**TẠP CHÍ KHOA HỌC**

#  TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

**SỐ 81 THÁNG 7 – 2021; ISSN 0866 - 8051**

# ĐIỀU ĐẶC BIỆT Ở CÂU TỒN TẠI TIẾNG ANH

### Đặng Ngọc Hướng\*

***Tóm tắt:*** *Câu tồn tại tiếng Anh, câu có cấu trúc điển hình there-be, từ trước tới nay đã được miêu tả, phân tích nhiều trong các tài liệu nghiên cứu và giảng dạy tiếng Anh. Hầu hết các tác giả khi phân tích cú pháp câu tồn tại đều cho rằng there không phải là chủ ngữ, chủ ngữ câu tồn tại là danh từ, còn gọi là danh ngữ, đứng sau động từ vị ngữ be, chi phối dạng số ít hay số nhiều của be. Hệ quả là, khi giảng dạy nhiều giáo viên hướng dẫn người học phải dựa vào dạng số ít hay số nhiều của danh từ sau be để chọn dạng số của động từ vị ngữ trong câu. Qua phân tích đặc điểm cú pháp và ngữ nghĩa của các thành tố trong câu tồn tại tiếng Anh và tham khảo các tài liệu liên quan chúng tôi thấy rằng, câu tồn tại tiếng Anh có cấu trúc bình thường, trong đó there là chủ ngữ, be là động từ vị ngữ và danh từ theo sau là bổ chủ ngữ .*

# A SPECIAL FEATURE OF THE EXISTENTIAL SENTENCE IN ENGLISH

### Dang Ngoc Huong\*

***Abstract:*** *Existential sentences in English, featured by the typical structure There-be, so far have been extensively described, analyzed in numerous research and English teaching documents. When the authors analyze their syntactical features, almost all of them claim that the word there is not the subject of the sentence; the subject is the noun, also called noun phrase, which stands after the verb predicate be and controls the verb in terms of its singular or plural number. As a result, in teaching existential sentences, teachers of English often instruct their learners to base themselves on the form of the noun after be to decide on the singular or plural form of the verb. By means of analyzing their syntactic and semantic features of the parts of the sentence and referring to related documents, we have found out that the existential sentences in English have normal word order: Subject (S) - Verb (V)- Subject Complement (Cs).*

# 2. ĐẶC TRƯNG BIỂU THỊ TỐC ĐỘ “DẦN DẦN” TRONG NGỮ CỐ ĐỊNH TIẾNG VIỆT

### Hoàng Tuyết Minh\*

***Tóm tắt:*** *Bài báo này làm sáng tỏ các đặc trưng văn hoá – xã hội biểu thị trong ngữ cố định chỉ tốc độ “dần dần” trong tiếng Việt. Bài báo sử dụng phương pháp chính là phương pháp miêu tả để làm rõ các đặc trưng văn hoá - xã hội của các ngữ cố định chỉ tốc độ “dần dần” trong tiếng Việt với hai tiêu chí, phạm trù biểu trưng và sắc thái nghĩa của chúng. 52 ngữ liệu là các ngữ cố định biểu thị tốc độ “dần dần” được thu thập từ các từ điển tiếng Việt và từ điển thành ngữ tiếng Việt. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các phạm trù biểu trưng và các sắc thái nghĩa biểu thị tốc độ “dần dần” rất đa dạng và phong phú.*

*Kết quả nghiên cứu phần nào đó giúp người sử dụng hiểu* rõ được các đặc trưng văn hoá – xã hội các *ngữ cố định chỉ tốc* độ *“dần dần”* và *phân biệt được các sắc thái nghĩa “dần dần” của chúng; đồng thời, kết quả nghiên cứu cũng hữu ích giáo viên và người học trong quá trình dạy-học tiếng Việt như một ngoại ngữ.*

# FEATURES OF “GRADUAL” SPEED SET EXPRESSIONS IN VIETNAMESE

### Hoang Tuyet Minh\*

***Abstract:*** *This study attempts to point out the socio-cultural features of “gradual” speed set expressions in Vietnamese. The method of the study is descriptive, describing the features of “gradual” speed set expressions in Vietnamese in terms of diﬀerent categories and aspects of meaning. 52 samples denoting “gradual” speed in Vietnamese were collected from Vietnamese monolingual and idiomatic dictionaries. The results show that the categories and aspects of meaning of “gradual” speed set expressions are various and diversified.*

*The values of the study are that it can be helpful not only for users to have a deep understand- ing of socio-cultural features of “gradual” speed set expressions and to be able to distiguish the degrees of their aspects of meaning, but also for teachers and learners in the process of teaching and learning Vietnamese as a foreign language.*

# 3. XÂY DỰNG HỌC LIỆU NGHE CHO SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH – TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

### Phạm Thị Bích Diệp, Nguyễn Thị Hồng Minh, Nguyễn Thị Kim Chi\*

***Tóm tắt:*** *Bài viết dưới đây đề cập đến một số bất cập liên quan đến việc sử dụng bộ giáo trình English File để phát triển kỹ năng nghe cho sinh viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Mở Hà Nội và đề xuất một số giải pháp nhằm giải quyết tồn tại trên.*

# COURSEWARE DEVELOPMENT FOR STUDENTS OF ENGLISH – HANOI OPEN UNIVERSITY

### Phạm Thị Bích Diệp, Nguyễn Thị Hồng Minh, Nguyễn Thị Kim Chi\*

***Abstract:*** *The article analyzes some drawbacks with regard to the use of English File as a set of textbooks to develop listening skills for students at the Faculty of English, Hanoi Open University and proposes some solutions to tackle them.*

# 4. THỰC TRẠNG, NGUYÊN TẮC VÀ XU HƯỚNG BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH HÁN NGỮ TRONG NHỮNG NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

### Nguyễn Quang Hưng\*

**Tóm tắt:** *“Giáo trình Hán ngữ” là giáo trình đầu tiên được xuất bản năm 1958, đến nay đã hơn 60 năm†. Tính đến nay Trung Quốc đã có gần 20.000 giáo trình Hán ngữ đã được xuất bản với hơn 20 nhà xuất bản khác nhau‡. Công tác xây dựng tài liệu dạy học không nằm ở việc thường xuyên xuất bản tài liệu dạy học “mới” mà cần có sự đột phá và đổi mới. Xây dựng và biên soạn là một công việc phức tạp, nếu chỉ dựa trên một số nguyên tắc thông thường là chưa đủ, với sự phát triển của các ngành học, phương pháp giáo dục đổi mới từng ngày, bởi vậy việc tổng kết kinh nghiệm thực tiễn là vô cùng cần thiết. Chúng ta cần nghiên cứu và thảo luận nhiều hơn nữa về các nguyên tắc cơ bản của việc biên soạn giáo trình, về thiết kế tài liệu dạy và học tiếng Trung Quốc cho phù hợp hơn và hoàn thiện hơn. Trong những năm gần đây, giáo trình giảng dạy tiếng Trung hiện nay trên cơ sở kế thừa những ưu điểm của những bộ giáo trình trước đây có nhiều cập nhật và đổi mới tích cực đáng mừng, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập tiếng Trung Quốc.*

# THE CURRENT SITUATION, PRINCIPLES AND TRENDS IN COMPILING CHINESE LANGUAGE SYLLABUS IN RECENT YEARS

### Nguyen Quang Hung\*

***Abstract****: It has been more than 60 years from the first publication textbook named “Textbook of Chinese” in 1958. Up to now, China has nearly 20,000 Chinese textbooks more than from 20 diﬀerent publishers. The development of teaching materials is not based on publishing new teaching materials, but in needing a breakthrough and innovation in the editing of textbooks. Building and compiling textbooks is a complicated job. If only based on a few common principles is not enough, it is extremely necessary to be the combination of the development of disciplines, educational methods and practical experience at work. We need to study and discuss more about the fundamentals of curriculum development and the designing complete teaching materials. In recent years, the current Chinese teaching curriculum inherit the advantages of the previous textbooks, and has had many positive updates and innovations, contributing to improve the quality of teaching learning Chinese.*